

Số: 3115 /TM-BVT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tim Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4: “Khung giá đỡ” thuộc dự toán mua sắm hoá chất, vật tư tiêu hao năm 2025 của Bệnh viện Tim Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tim Hà Nội. (Địa chỉ: 92 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội).
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Đức Giang – SĐT: 0915530003.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, tầng 4, nhà B, Bệnh viện Tim Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 30 phút ngày 19 tháng 8 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 8 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế: (Danh mục hàng hoá chi tiết kèm theo).
- Địa điểm cung cấp hàng hoá:
 - Cơ sở 1: kho VTTBYT, số 92 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
 - Cơ sở 2: kho VTTBYT, số 695 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III năm 2025 (tùy theo thời gian Hợp đồng ký kết).
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

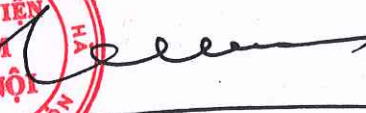
Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá kèm Thư mời này đến Bệnh viện Tim Hà Nội.

Trân trọng thông báo! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV Tim HN;
- Lưu: VT, VTTBYT. (Giang)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sinh Hiền

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số 3115 /TM-BVT ngày 18 tháng 8 năm 2025 Bệnh viện Tim Hà Nội)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Tim Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Tim Hà Nội (Thư mời báo giá số 3115 /TM-BVT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Tim Hà Nội), chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hoá chất/vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế và các dịch vụ liên quan:

T T	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/ thành phần	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Quy cách đóng gói	Tên thương mại	Hãng/ Nước sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VN D)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1														
2														
n														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các hoá chất/vật tư y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: __ ngày, kể từ ngày __ tháng __ năm __ [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày __ tháng __ năm __ [ghi ngày..tháng..năm.. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hoá chất/vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC HÀNG HOÁ GÓI THẦU SỐ 4: KHUNG GIÁ ĐỠ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 3115 /TM-BVT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Tim Hà Nội)

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus/Sirolimus có khả năng giãn nở cao	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn với polymer - Có khả năng giãn nở cao: đường kính khung từ 3.5mm nở đến ≥ 5.5mm - Đường kính khung tối thiểu ≤ 2.25mm, tối đa ≥ 3.5mm - Chiều dài khung tối thiểu ≤ 15 mm, tối đa ≥ 33mm - Có chứng nhận FDA (PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 cái	Cái	350	Khối EU/ Nhóm nước G7	
2	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn polymer bền vững	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn polymer bền vững - Đường kính khung tối thiểu ≤ 2.5mm, tối đa ≥ 5.0mm - Chiều dài khung tối thiểu ≤ 15mm, tối đa ≥ 33mm - Có chứng nhận FDA (PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 cái	Cái	250	Khối EU/ Nhóm nước G7	
3	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn polymer tự tiêu	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn với polymer tự tiêu - Đường kính khung tối thiểu ≤ 2.5mm, tối đa ≥ 4.0mm - Chiều dài khung tối thiểu ≤ 15mm, tối đa ≥ 48mm - Có chứng nhận FDA (PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 cái	Cái	200	Khối EU/ Nhóm nước G7	
4	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Everolimus/Sirolimus trộn với polymer - Đường kính khung tối thiểu ≤ 2.5mm, tối đa ≥ 4.0mm - Chiều dài khung tối thiểu ≤ 15mm, tối đa ≥ 33mm - Có chứng nhận FDA (PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	250	Khối EU/ Nhóm nước G7	
5	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành có khả năng giãn nở cao	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc trộn polymer - Đường kính khung tối đa ≥ 5.0mm - Đường kính khung từ 4.5mm nở đến ≥ 6.0mm - Chiều dài khung tối thiểu ≤ 15mm, tối đa ≥ 33mm - Có chứng nhận FDA (PMA) và CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	500	Khối EU	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
6	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.25\text{mm}$, tối đa $\geq 3.5\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA (PMA) và CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 cái	Cái	600	Nhóm nước G7/Châu Âu	
7	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành bọc thuốc Sirolimus trộn polymer tự tiêu	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, thuốc Sirolimus trộn polymer tự tiêu - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA (PMA)/MHLW và CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	550	Nhóm nước G7	
8	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Ridaforolimus/Sirolimus	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Ridaforolimus/Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 3.5\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA(PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	500	Không áp dụng	
9	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Novolimus/Biolimus	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Novolimus/Biolimus - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 3.5\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 Cái	Cái	150	Không áp dụng	
10	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc, tương thích sinh học	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc - Có khả năng tự tháo khớp hoặc tự tiêu sau can thiệp - Đường kính: bất kỳ - Chiều dài: bất kỳ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	450	Nhóm nước G7/ Châu Âu	
11	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Amphilimus/Ridaforolimus	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Amphilimus/Ridaforolimus - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 3.5\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	100	Nhóm nước G7	

VIỆT
M
NỘ

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
12	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành dạng mắt đóng - mắt mở	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc trộn polymer - Thiết kế stent kết hợp dạng mắt đóng - mắt mở - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	300	Nhóm nước G7	
13	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc không polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc không trộn polymer - Độ dày thanh stent $< 70\mu\text{m}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	350	Nhóm nước G7	
14	Khung giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc trộn polymer kèm lớp phủ dẫn xuất tế bào gốc hoặc kháng thể kháng tế bào CD34 hoặc công nghệ sinh học - Đường kính stent tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài stent tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	400	Khối EU	
15	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Biolimus A9/Zotarolimus	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Biolimus A9/Zotarolimus trộn polymer tự tiêu - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	400	Không áp dụng	
16	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc không trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc không trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA(PMA)/MHLW và CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	200	Không áp dụng	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
17	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành siêu mỏng	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Độ dày thanh stent: bất kỳ, trong đó có loại $\leq 60\mu\text{m}$ - Nồng độ thuốc phủ $\geq 1,4\mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	400	Khối EU	
18	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus, chất liệu hợp kim - Đường kính khung: tối thiểu có loại 2.5mm, 3.0mm, 3.5mm - Chiều dài khung: tối thiểu có loại 18mm, 23mm, 28mm, 33mm, 38mm, 43mm - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ hộp	Cái	250	Nhóm nước G7	
19	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc, giãn nở cao	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành chất liệu hợp kim, phủ thuốc trộn polymer - Có khả năng giãn nở cao: đường kính khung từ 2.75mm nở đến $> 5.0\text{mm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.5\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 48\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ hộp	Cái	350	Khối EU	
20	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành bọc thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim, thuốc Sirolimus trộn polymer - Nồng độ thuốc $\leq 1\mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung: bất kỳ và tối thiểu có chiều dài 18mm - Có chứng nhận FDA hoặc CFS hoặc CE ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	100	Khối EU	
21	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành tự tiêu	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành tự tiêu - Đường kính: bất kỳ - Chiều dài: bất kỳ - Có chứng nhận FDA (PMA) hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ hộp	Cái	20	Châu Âu	
22	Khung giá đỡ (stent) mạch vành có màng bọc	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành có màng bọc - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 26\text{mm}$. - Có chứng nhận FDA (PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	25	Châu Âu	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
23	Khung giá đỡ (stent) động mạch thận	- Khung giá đỡ động mạch thận chất liệu Cobalt Chromium, phủ lớp Silicon - Tương thích với dây dẫn 0.014" và hệ thống 4F, 5F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 12\text{mm}$, tối đa $\geq 19\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	140	Châu Âu	
24	Khung giá đỡ (stent) nong bằng bóng không có màng bọc	- Khung giá đỡ (stent) không có màng bọc nở bằng bóng dùng cho động mạch chủ và các mạch máu ngoại biên, chất liệu hợp kim Cobalt-Chromium - Thiết kế Hybrid giữa mắt đóng và mắt mở - Đường kính của khung $\leq 25\text{mm}$ - Chiều dài ban đầu của khung $\geq 13\text{mm}$ - Kích cỡ Sheath từ 7FR (+1) - Có chứng nhận FDA hoặc CE	1 Cái/ Hộp	Cái	10	Nhóm nước G7	
25	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi nở trên bóng	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi nở trên bóng chất liệu Cobalt Chromium. - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 4\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	35	Khối EU	
26	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên tự bung, chất liệu Nitinol - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Hệ thống thả stent có khóa và thanh cuộn kiểm soát tốc độ nhả stent - Chiều dài ống thông tối thiểu 2 loại: $\leq 80\text{cm}$, $\geq 130\text{cm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 40\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	20	Khối EU	
27	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên có màng bọc	- Khung giá đỡ (stent) ngoại biên có màng bọc chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ ePTFE - Đường kính khung từ $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Tương thích hệ thống 6F - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	25	Nhóm nước G7	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
28	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi có màng bọc	- Khung giá đỡ(stent) ngoại biên có màng bọc chất liệu thép không gỉ, phủ ePTFE - Đường kính khung tối thiểu $\geq 6\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 25\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Tương thích hệ thống 6F, 7F - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	10	Nhóm nước G7	
29	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên có màng bọc chất liệu nitinol	- Khung giá đỡ(stent) mạch ngoại biên có màng bọc chất liệu nitinol, phủ PTFE - Đường kính khung tối thiểu $\leq 6\text{mm}$, tối đa $\geq 9\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 40\text{mm}$, tối đa $\geq 80\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	10	Châu Mỹ	
30	Khung giá đỡ(stent) động mạch chủ có màng bọc	- Khung giá đỡ (stent) động mạch chủ có màng bọc, nở bằng bóng, chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ ePTFE - Đường kính khung tối thiểu $\leq 12\text{mm}$, tối đa $\geq 20\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Tương thích hệ thống 9F - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	10	Nhóm nước G7	
31	Khung giá đỡ (stent) ngoại biên có màng bọc bằng bóng	- Khung giá đỡ(stent) ngoại biên có màng bọc chất liệu hợp kim Cobalt Chromium - Có khả năng giãn nở cao: đường kính khung từ 5mm nở đến $\geq 10\text{mm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Tương thích hệ thống 6F hoặc 7F - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Khối EU	
32	Khung giá đỡ (stent) động mạch cảnh tự bung	- Khung giá đỡ (stent) mạch cảnh tự nở chất liệu nitinol - Đầu stent được làm nở rộng giúp áp sát thành mạch sau đặt stent - Đường kính khung tối thiểu $\leq 6.0\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung $\leq 40\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA(PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	100	Nhóm nước G7	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
33	Khung giá đỡ (stent) động mạch cảnh tự nở	- Khung giá đỡ (stent) mạch cảnh tự nở chất liệu nitinol - Có thiết kế hình trụ và hình thuôn (Đầu to - đầu nhỏ), phù hợp với động mạch cảnh - Đường kính khung tối thiểu $\leq 6.0\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 60\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA (PMA) hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	200	Nhóm nước G7	
34	Khung giá đỡ (stent) mạch não tự giãn nở	- Khung giá đỡ (stent) tự giãn nở dùng trong can thiệp hẹp động mạch nội sọ, có thể thu hồi sau khi thả một phần chiều dài stent - Đường kính tối thiểu $\leq 3.0\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 30\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Nhóm nước G7	
35	Khung giá đỡ (stent) lấy huyết khối mạch não	- Khung giá đỡ (stent) chuyên dụng dùng để lấy huyết khối mạch não - Đường kính khung tối thiểu $\leq 4\text{mm}$, tối đa $\geq 6\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 40\text{mm}$ - Chiều dài dây đẩy $\geq 200\text{cm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Châu Mỹ	
36	Khung giá đỡ (stent) mạch não đổi hướng dòng chảy	- Khung giá đỡ (stent) mạch não đổi hướng dòng chảy chất liệu hợp kim nhớ hình - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 35\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Châu Mỹ	
37	Khung giá đỡ (stent) mạch não chuyên hướng dòng chảy cho can thiệp điều trị phình động mạch não	- Khung giá đỡ (stent) mạch não đổi hướng dòng chảy chất liệu hợp kim nhớ hình - Đường kính khung tối thiểu $\leq 3.5\text{mm}$, tối đa $\geq 8.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 40\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Nhóm nước G7	
38	Bộ stent graft cho động mạch chủ bụng và phụ kiện	- Bộ Stent graft cho động mạch chủ bụng (gồm 01 thân chính và 02 đoạn nối phụ) chất liệu Nitinol nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Hệ thống dẫn stent phủ hydrophilic - Đường kính miêng chính tối thiểu $\leq 23\text{mm}$, tối đa $\geq 36\text{mm}$ - Đường kính miêng phụ tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$. - Có chứng nhận FDA(PMA) và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 bộ	Bộ	8	Khối EU	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
39	Bộ Stent Graft cho động mạch chủ bụng thân thiết kế bất đối xứng	- Bộ Stent Graft cho động mạch chủ bụng (gồm 01 thân chính và 02 đoạn nối phụ) chất liệu hợp kim nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Cơ chế thả: Bóp - Thả - Bóp - Đường kính miêng chính tối thiểu $\leq 23\text{mm}$, tối đa $\geq 36\text{mm}$ - Đường kính đoạn nối phụ tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 bộ	Bộ	25	Nhóm nước G7	
40	Bộ Stent graft cho động mạch chủ bụng	- Bộ Stent graft cho động mạch chủ bụng (gồm 01 thân chính và 02 đoạn nối phụ) chất liệu Nitinol nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Đường kính miêng chính tối thiểu $\leq 23\text{mm}$, tối đa $\geq 36\text{mm}$ - Đường kính đoạn nối phụ tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 bộ	Bộ	7	Nhóm nước G7	
41	Stent graft cho động mạch chậu	- Stent graft cho động mạch chậu chất liệu Nitinol để bảo vệ động mạch chậu trong sau đặt stent graft - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Đường kính đầu gần tối thiểu $\leq 14\text{mm}$, tối đa $\geq 18\text{mm}$ - Chiều dài $\leq 65\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	5	Nhóm nước G7	
42	Bộ Stent graft cho động mạch chủ ngực và phụ kiện	- Bộ Stent graft cho động mạch chủ ngực chất liệu Nitinol nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Đường kính miêng chính tối thiểu $\leq 24\text{mm}$, tối đa $\geq 44\text{mm}$ - Chiều dài miêng chính tối thiểu $\leq 100\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	25	Khối EU	
43	Bộ Stent Graft cho động mạch chủ ngực	- Bộ Stent Graft cho động mạch chủ ngực chất liệu hợp kim nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Cơ chế thả: Bóp - Thả - Bóp - Đường kính miêng chính tối thiểu $\leq 24\text{mm}$, tối đa $\geq 44\text{mm}$ - Chiều dài miêng chính tối thiểu $\leq 100\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	5	Nhóm nước G7	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
44	Bộ stent graft cho động mạch chủ ngực chất liệu nitinol	- Bộ stent graft cho động mạch chủ ngực chất liệu hợp kim nhớ hình Nitinol - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Có thiết kế đặc biệt để hỗ trợ trong trường hợp giải phẫu động mạch chủ gấp góc - Đường kính khung tối thiểu $\leq 24\text{mm}$, tối đa $\geq 44\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 100\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	10	Nhóm nước G7	
45	Stent graft bổ sung cho can thiệp động mạch chủ	- Stent graft bổ sung trong can thiệp động mạch chủ, chất liệu hợp kim nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester hoặc tương đương - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	50	Khối EU	
46	Bộ dụng cụ vít cố định khung giá đỡ động mạch chủ	- Bộ dụng cụ vít cố định khung giá đỡ Stent graft động mạch chủ để điều trị endoleak - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	5	Khối EU	
47	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành có bề mặt nhám	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim có bề mặt nhám, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ hộp	Cái	150	Nhóm nước G7	
48	Khung giá đỡ (stent) mạch vành có màng bọc phủ ePTFE	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành có màng bọc, phủ hợp chất ePTFE - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 8\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$. - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ hộp	Cái	3	Nhóm nước G7	
49	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung tương thích dây dẫn 0.018"	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi tự bung chất liệu Nitinol nhớ hình có phủ lớp Silicon phù hợp can thiệp động mạch đùi - Tương thích với dây dẫn 0.018" - Đường kính tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 7\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	50	Châu Âu	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
50	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung tương thích dây dẫn 0.035"	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi tự bung chất liệu Nitinol nhớ hình có phủ lớp Silicon phù hợp can thiệp động mạch đùi - Tương thích với dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Châu Âu	
51	Khung giá đỡ (stent) động mạch chậu tự bung	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi tự bung (chủ, chậu) chất liệu Nitinol nhớ hình có phủ lớp Silicon - Tương thích wire 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 7\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 80\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	35	Châu Âu	
52	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, chất liệu Nitinol tự nở - Hệ thống thả stent bằng 1 tay kiểm soát bằng bánh răng với thiết kế ba trục - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống $\leq 5\text{F}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 7\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	30	Nhóm nước G7	
53	Khung giá đỡ (stent) động mạch chậu tự nở	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, chất liệu Nitinol tự nở - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 9\text{mm}$, tối đa $\geq 14\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 80\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	20	Nhóm nước G7	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu cần đạt tối thiểu	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
54	Hệ thống khung giá đỡ động mạch (Hybrid stent graft system) kèm đoạn mạch nhân tạo	- Thiết kế gồm đoạn mạch dệt Polyester và khung giá đỡ stent, cùng với hệ thống điều chuyển. - Stent được thiết kế dạng lò xo từ nitinol tự giãn nở được may vào vải polyester. - Được thiết kế gồm 3 loại: Loại thẳng, loại phân nhánh, phân 3 nhánh. - Chiều dài Stent từ $\leq 120\text{mm}$ đến $\geq 180\text{mm}$ (tối thiểu có các cỡ 120mm, 130mm, 175mm, 180mm) - Đường kính Stent từ $\leq 22\text{mm}$ đến $\geq 40\text{mm}$ (tối thiểu có các cỡ 22mm; 24mm; 28mm; 30mm; 33mm; 36mm; 40mm). - Đường kính đoạn mạch từ $\leq 26\text{mm}$ đến $\geq 30\text{mm}$ (tối thiểu có các cỡ: 26mm; 28mm; 30mm).	1 bộ/ hộp	Bộ	8	Không áp dụng	
55	Hệ thống khung giá đỡ động mạch kèm đoạn mạch nhân tạo	- Mạch gồm 2 phần: + Phần mạch máu nhân tạo thay cho quai động mạch chủ (có hoặc không có 3 nhánh lên cho các động mạch nhánh) + Phần stent graft. - Đường kính trong của đoạn mạch máu nhân tạo $\geq 22\text{mm}$, đường kính stent graft $\geq 24\text{mm}$. - Chiều dài định danh của stent graft $\geq 100\text{mm}$.	1 bộ/ hộp	Bộ	4	Không áp dụng	
56	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự nở	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung, chất liệu Nitinol có chỉ định đặt qua nếp gấp khoeo - Tương thích dây dẫn 0.014", 0.018" - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 7\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/Hộp	Cái	30	Nhóm nước G7	
57	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi phủ thuốc	- Khung giá đỡ(stent) động mạch ngoại vi tự bung(đùi), chất liệu Nitinol phủ thuốc Paclitaxel - Cơ chế thả 1 tay bằng bánh răng, để kiểm soát trong quá trình thả stent - Đường kính khung $\geq 6\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 40\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/Hộp	Cái	15	Khối EU	
58	Khung giá đỡ (stent) ngoại vi tự nở (chủ chậu)	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi nở trên bóng chất liệu Nitinol tự nở - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 120\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	15	Khối EU	

PHÒNG
Y
HỘI

[illegible]